

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Rích.

Ông Thạch Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2023 tại Phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc N, sinh ngày 01-01-1985 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (chết) và bà Cao Thị D, sinh năm 1959; vợ con: chưa có; tiền án: có 03 tiền án; tại Bản án số: 08/2011/HS-PT ngày 06/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tại Bản án số: 31/2011/HSST ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp với 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số: 08/2011/HS-PT ngày 06/01/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 06 tháng tù (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 17/5/2019, chưa được xóa án tích); tại Bản án số: 06/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong án phạt tù ngày 14/12/2022, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; **bị cáo bị áp dụng biện**

pháp ngăn tạm giữ kể từ ngày 28/8/2023 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Khương Văn D1, sinh năm 1991; nơi cư trú tại: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1981; nơi cư trú tại: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Trịnh Thị X, sinh năm 1985; nơi cư trú tại: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 27 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Quốc N mang theo các dụng cụ gồm: 02 cây đoản, 01 ống điều và 01 cây vít đi bộ trên các tuyến lộ nhằm tìm kiếm tài sản là xe mô tô của người khác để lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 30 ngày 28-8-2023. Khi đi đến tuyến lộ đất thuộc khu vực ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo N nhìn thấy căn nhà lá của bị hại ông Khương Văn D1 còn mở đèn, không đóng cửa và bên hông nhà có đậu xe mô tô, nên bị cáo N nảy sinh ý định lấy trộm xe. Bị cáo N đi vào trong nhà thì thấy có hai chiếc xe mô tô, trong đó xe mô tô biển kiểm soát số 83P1-508.74 đậu phía ngoài và có gắn sẵn chìa khóa trên xe, nên bị cáo N lấy xe mô tô biển số 83P1-508.74 dẫn bộ ra ngoài lộ đất đi được một đoạn rồi lên xe điều khiển chạy về hướng thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến thành phố S, bị cáo N điều khiển xe ghé vào quán cà phê trên đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để uống nước thì bị lực lượng Công an P, thành phố S kiểm tra hành chính và phát hiện xe mô tô biển kiểm soát số 83P1-508.74 là do bị cáo N lấy trộm, nên đã lập biên bản và bàn giao cho Công an xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG, ngày 30-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng kết luận: “Tại thời điểm ngày 28-8-2023, tài sản định giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSV, màu sơn: Xanh cam đen, biển kiểm soát số 83P1-508.74, số khung: 90X6Y606607, số máy: HC09E6606496; nguyên giá 13.000.000 đồng; tỷ lệ chất lượng còn lại 25%, giá trị còn lại là 3.250.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ của bị cáo: 02 cây đoản bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 7,9cm, có một đầu lục giác chiều ngang lớn nhất cạnh 08mm, một đầu dẹp mũi nhọn; 01 ống điều bằng kim loại màu trắng chữ L có tổng chiều dài 15,2 cm trên thân ống điều có dòng chữ Repbei 08mm, một đầu tròn hình lục

giác lõ ống điều 08mm; 01 cây vít có tổng chiều dài 25cm, phần cán bằng nhựa màu vàng đỏ, dài 9,5 cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm đầu nhọn; 01 xe mô tô biển kiểm soát số: 83P1-508.74, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Xanh-C-Đen, số máy: HC09E6606496, số khung: 90X6Y606607, xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 062486, biên số đăng ký: 83P1-508.74, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Xanh-C-Đen, tên chủ xe Nguyễn Hữu N1; 01 Giấy mua, bán, cho tặng xe bên bán Nguyễn Hữu N1, bên mua Khương Văn D1, mua bán xe mô tô biển kiểm soát 83P1-508.74, có chứng thực của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ngày 03-10-2012.

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã trả lại cho bị hại ông Khương Văn D1 01 xe mô tô biển kiểm soát số: 83P1-508.74, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Xanh-C-Đen, số máy: HC09E6606496, số khung: 90X6Y606607, xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 062486, biên số đăng ký: 83P1-508.74, nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Xanh-C-Đen, tên chủ xe Nguyễn Hữu N1; 01 Giấy mua, bán, cho tặng xe bên bán Nguyễn Hữu N1, bên mua Khương Văn D1, mua bán xe mô tô biển kiểm soát 83P1-508.74, có chứng thực của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ngày 03-10-2012; tiếp tục tạm giữ các vật chứng còn lại để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKS-CT ngày 30-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Khương Văn D1 đã nhận lại tài sản và các tờ, đồ vật có liên quan và không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc N bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSV, biển số 83P1-508.74; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 83P1- 508.74; 01 giấy mua bán xe, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Khương Văn D1, nên không xem xét. **Đối với** 02 cây đoản bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 7,9cm, có một đầu lục giác chiều ngang lớn nhất cạnh

08mm, một đầu dẹp mũi nhọn; 01 ống điều bằng kim loại màu trắng chữ L có tổng chiều dài 15,2 cm trên thân ống điều có dòng chữ Repbei 08mm, một đầu tròn hình lục giác lỗ ống điều 08mm; 01 cây vít có tổng chiều dài 25cm, phần cán bằng nhựa màu vàng-đỏ dài 9,5cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm đầu nhọn. Bị cáo sử dụng làm công cụ, để chiếm đoạt tài sản của người khác, không còn giá trị sử dụng; căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố; thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện C trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại ông Khương Văn D1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên ông Nguyễn Hữu N1 và người làm chứng bà Trịnh Thị X. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người này và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, 293, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] **Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Quốc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội** của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 ngày 28/8/2022 bị cáo Nguyễn Quốc N đi trên tuyến lộ đất thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nhìn thấy căn nhà lá của ông Khương Văn D1 còn mở đèn, không đóng cửa và bên hông nhà có đậu xe mô tô, bị cáo N đi vào trong nhà thấy có hai chiếc xe mô tô, trong đó xe mô tô biển kiểm soát số

83P1-508.74 đậu phía ngoài và có gắn sẵn chìa khóa trên xe, nên bị cáo N lấy xe mô tô biển kiểm soát số 83P1-508.74 dẫn bộ ra ngoài lộ đất đi được một đoạn rồi lên xe điều khiển chạy về thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến thành phố S, bị cáo N điều khiển xe ghé vào quán cà phê trên đường L, Phường C, thành phố S để uống nước thì bị lực lượng Công an Phường 3 thành phố S kiểm tra và phát hiện xe mô tô là do N lấy trộm, nên đã lập biên bản và bàn giao cho Công an xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: giá trị còn lại 3.250.000 đồng.

[4] Xét về tính chất hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, sức khỏe, nhưng lười lao động, thích hưởng thụ, có đủ nhận thức pháp luật nhưng cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo có 03 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nhưng có nhân thân xấu: 03 tiền án về các tội “ Cướp tài sản, Cướp giết tài sản và Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có người thân (ông ngoại) là người có công với cách mạng (liệt sĩ) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Tại giai đoạn điều tra, theo lời khai của bị cáo vào ngày 24/8/2023, bị cáo có mua ma túy của một thanh niên tên D2 tại khu vực thành phố S, tỉnh Sóc

Trăng và sau đó bị cáo đem đến một khu vực đất trống trên địa bàn thành phố S để sử dụng một mình. Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của thanh niên tên D2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn N2, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Khương Văn D1 đã nhận lại tài sản và các giấy tờ, đồ vật có liên quan và không có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: **Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSV**, biển số 83P1- 508.74; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 83P1- 508.74; 01 giấy mua bán xe, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Khương Văn D1, nên không xem xét. **Đối với 02** cây đoản bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 7,9cm, có một đầu lục giác chiều ngang lớn nhất cạnh 08mm, một đầu dẹp mũi nhọn; 01 ống điều bằng kim loại màu trắng chữ L có tổng chiều dài 15,2 cm trên thân ống điều có dòng chữ Repbei 08 mm, một đầu tròn hình lục giác lỗ ống điều 08 mm; 01 cây vít có tổng chiều dài 25 cm, phần cán bằng nhựa màu vàng-đỏ dài 9,5 cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 15,5 cm đầu nhọn. Bị cáo sử dụng làm công cụ, để chiếm đoạt tài sản của người khác, không còn giá trị sử dụng; căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên tịch thu tiêu hủy.

Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

28 tháng 8 năm 2023.

2. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cây đoản bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 7,9cm, có một đầu lục giác chiều ngang lớn nhất cạnh 08mm, một đầu dẹp mũi nhọn; 01 ống điều bằng kim loại màu trắng chữ L có tổng chiều dài 15,2cm trên thân ống điều có dòng chữ Repbei 08mm, một đầu tròn hình lục giác lỗ ống điều 08mm; 01 cây vít có tổng chiều dài 25cm, phần cán bằng nhựa màu vàng- đỏ dài 9,5cm, phần thân vít bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, đầu nhọn (Theo biên bản giao, nhận đồ vật chứng, tài liệu, vật chứng ngày 08/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Số: /2024/TB-TA

HÔNG BẢO

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng có lỗi do sơ sót trong khâu đánh máy, nên cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 9 từ trên xuống trang 3 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

...“Xe đoã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô”....

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

...“Xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước; Tạm giữ của bị hại Khương Văn D1: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô”....

2. Về nội dung tại dòng thứ 18 từ trên xuống trang 3 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

...“Xe đoã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước”....

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

...“Xe đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước”...

3. Về nội dung tại các dòng thứ 6 và 10 từ dưới lên trang 3 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

...“khoản 2 Điều 173”...

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

... “điểm g khoản 2 Điều 173”...

4. Về nội dung tại các dòng thứ 4 từ trên xuống trang 7 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

...“Áp dụng khoản 2 Điều 173”...

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

... “Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173”...

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- CQĐT CAH. Châu Thành;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh